TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 9- 2025
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa
Bà Đoàn Thị Bẩy

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị A. Sinh năm: 01/01/1982. Số CCCD: 096182002056, cấp ngày 10/02/2022. Địa chỉ cư trú: Ấp X, phường H, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn G. Sinh năm: 1973. Số căn cước: 096073011508, cấp ngày 22/9/2024. Địa chỉ cư trú: Ấp X, phường H, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Lý Thị A trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Hồ Văn G chung sống với nhau vào năm 1999 có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mA thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2007 đến nay. Nay nhận thấy đời sống chung không còn hạnh phúc, không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn G.

Về con chung: Có một con chung tên Hồ Vũ Lâm, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn là ông Hồ Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian sống chung, không có đăng ký kết hôn như bà A trình bày là đúng. Về nguyên nhân ly hôn ông thống nhất với trình bày của bà A. Quá trình chung sống vợ chồng không có nhiều mA thuẫn, tuy nhiên do làm ăn xa nên vợ chồng ly thân từ năm 2007 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Hồ Vũ Lâm, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lý Thị A và ông Hồ Văn G xác định ông, bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vậy nên, mặc dù bà A, ông G xác định giữa ông, bà có nhiều mA thuẫn và yêu cầu ly hôn nhưng vì hôn nhân của ông, bà đã vi phạm về mặt hình thức là không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa bà Lý Thị A với ông Hồ Văn G là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Hồ Vũ Lâm, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà A, ông G xác định không có..

[4] Về nợ chung: Bà A, ông G khai không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình, bà A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị A với ông Hồ Văn G là vợ chồng.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Hồ Vũ Lâm, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị A phải chịu 300.000đồng. Ngày 06/8/2025 bà A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0011853 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà A, ông G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thùy Nhiêu